

# Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt hướng tới nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

ThS. NGUYỄN THÀNH YÊN, Phó Vụ trưởng  
Vụ Quản lý chất thải, Tổng cục Môi trường

Trong những năm qua, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước, Đảng, Quốc hội, Chính phủ luôn quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với BVMT, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực, tạo tiền đề tốt để tăng cường công tác BVMT thời gian tới. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự gia tăng dân số mạnh mẽ đã làm cho lượng chất thải rắn (CTR) phát sinh với thành phần ngày càng phức tạp gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý chất thải, đặc biệt là đối với chất thải rắn sinh hoạt (CTRS).

Luật BVMT năm 2020 đã đưa ra những quy định riêng về kinh tế tuần hoàn (KTTH), trong đó định nghĩa KTTH là mô hình kinh tế với các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; quy định cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện biện pháp để giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối... Đây là cách tiếp cận mới trong quản lý mà Bộ TN&MT đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới, góp phần thực hiện mục tiêu của Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022

## 1. THỰC TRẠNG PHÁT SINH, PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN CTRSH GIAI ĐOẠN 2016-2021

### CTRSH tại đô thị và nông thôn

Trong giai đoạn 2016 - 2021, lượng CTRSH phát sinh tiếp tục gia tăng trên phạm vi cả nước. Ước tính lượng CTRSH phát sinh ở các đô thị trên toàn quốc tăng trung bình 10% - 16% mỗi năm. Năm 2019, tổng lượng CTRSH phát sinh trên toàn quốc là khoảng 64.018 tấn/ngày, trong đó lượng CTRSH phát sinh tại khu vực đô thị là

35.624 tấn/ngày, lượng CTRSH phát sinh tại khu vực nông thôn là 28.394 tấn/ngày. Trong đó, TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội có khối lượng CTRSH đô thị phát sinh lớn nhất. Chỉ tính riêng 2 đô thị này, tổng khối lượng CTRSH phát sinh từ khu vực đô thị lên tới 12.000 tấn/ngày, chiếm 33,6% tổng lượng CTRSH đô thị phát sinh trên cả nước. Về cơ bản, lượng phát sinh CTRSH ở nông thôn phụ thuộc vào mật độ dân cư và nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhìn chung, khu vực đồng bằng có lượng phát sinh CTRSH cao hơn khu vực miền núi; khu vực nào có mức tiêu dùng cao hơn thì lượng CTRSH phát sinh cũng cao hơn. Trong năm 2020, lượng CTRSH phát sinh ngày càng lớn, có tính chất, thành phần phức tạp. Tổng khối lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn các tỉnh/thành phố là khoảng 81.121 tấn/ngày. Các địa phương có khối lượng CTRSH phát sinh trên 1.000 tấn/ngày chiếm 25%.

### Phân loại, thu gom, lưu giữ, tập kết, trung chuyển, vận chuyển CTRSH

Trong thời gian qua, công tác phân loại chất thải tại nguồn đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần giảm thiểu lượng chất thải phải xử lý và tăng cường tái chế, tận dụng tài nguyên. Nhiều địa phương đã tích cực xây dựng

các chương trình, dự án để tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, đánh giá chung cho thấy, việc phân loại tại nguồn chưa đạt được kết quả cao do quy định chưa có tính cưỡng chế cao, chủ yếu mang tính khuyến khích. Mặt khác, hiện nay nhiều địa phương chưa có thiết bị, phương tiện thu gom riêng đối với từng loại chất thải được phân loại. Do vậy, trong nhiều trường hợp chất thải đã được phân loại được vận chuyển chung trong cùng thiết bị, phương tiện, một số trường hợp cơ sở xử lý chỉ áp dụng một phương pháp xử lý chung đối với chất thải đã được phân loại nên hiệu quả của việc phân loại tại nguồn không cao.

Việc thu gom, vận chuyển được thực hiện khác nhau giữa đô thị và nông thôn, giữa các địa phương và thậm chí giữa các vùng trong cùng một địa phương. Nhìn chung, các địa phương còn thiếu các thiết bị chuyên dụng cho việc thu gom, vận chuyển CTRSH. Trên thực tế, các đô thị mới có các phương tiện chuyên dụng như các thùng chứa CTRSH, các xe chuyên dụng chở CTRSH, trong khi tại các vùng nông thôn thường không có các phương tiện vận chuyển chuyên dụng mà sử dụng các phương tiện xe thủ công để vận chuyển CTRSH đến điểm tập kết.

Tỷ lệ thu gom CTRSH khu vực đô thị của các địa phương

trên toàn quốc năm 2020 đạt 94,71% chất thải phát sinh đạt mục tiêu đặt ra theo Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018.

Tại nông thôn, nhiều địa phương đã hình thành các tổ tự quản, hội phụ nữ thực hiện việc thu gom chất thải theo tần suất nhất định và chuyển đến điểm tập kết để các công ty môi trường đô thị vận chuyển về cơ sở xử lý. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã có một số nơi chất thải sau khi được thu gom về điểm tập kết nhưng không được thu gom, vận chuyển về nơi xử lý đã dẫn đến việc hình thành các bãi rác tạm gây ô nhiễm môi trường.

Một số tỉnh/thành phố có sử dụng trạm trung chuyển chất thải trong quá trình thu gom, vận chuyển. Việc lựa chọn các khu vực tập kết và trạm trung chuyển thường khó khăn, gặp phải sự phản đối của người dân do phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác và thu hút côn trùng. Nhiều điểm tập kết không có mái che nên khi mưa ướt, nước rỉ rác phát sinh ảnh hưởng đến môi trường. Bên cạnh đó, công tác vận chuyển hiện còn gặp nhiều khó khăn do hầu hết các bãi chôn lấp chất thải thường ở xa khu dân cư đã làm tăng chi phí vận chuyển. Ngoài ra, năng lực vận chuyển của một số địa phương còn hạn chế, phương tiện vận chuyển còn thô sơ, chưa bảo đảm an toàn gây rò rỉ, rơi vãi chất thải trong quá trình vận chuyển.

#### **Xử lý CTRSH**

Hiện nay, một phần chất thải có khả năng tái chế phát sinh từ sinh hoạt đã được người dân tự phân loại, thu gom và bán cho các cơ sở thu gom phế liệu, cuối cùng được chuyển đến các cơ sở tái chế. Việc này một mặt góp phần giảm thiểu lượng chất thải phải xử lý, tận dụng được tài nguyên có trong chất thải. Tuy nhiên, nhiều cơ sở tái chế là các cơ sở tại các làng nghề hoặc các cơ sở quy mô nhỏ lẻ, sử dụng công nghệ tái chế lạc hậu, không đáp ứng các yêu cầu về BVMT. Ngoài ra, các cơ sở này thường phá dỡ, tận dụng các phần có khả năng tái chế, phần không có khả năng tái chế được thải chung với CTRSH. Các hoạt động nêu trên tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu không được quản lý phù hợp.

Trên cả nước hiện có khoảng 400 lò đốt CTRSH, 37 dây chuyền sản xuất phân compost tập trung, trên 900 bãi chôn lấp, trong đó có nhiều bãi chôn lấp không hợp vệ sinh. Một số cơ sở áp dụng

phương pháp đốt CTRSH có thu hồi năng lượng để phát điện hoặc có kết hợp nhiều phương pháp xử lý khác nhau.

Về tỷ lệ xử lý chất thải theo các phương pháp xử lý, hiện nay khoảng 71% tổng lượng chất thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp (chưa tính lượng bã thải từ các cơ sở chế biến phân compost và tro xỉ phát sinh từ các lò đốt); khoảng 16% tổng lượng chất thải được xử lý tại các nhà máy chế biến phân compost và khoảng 13% tổng lượng chất thải được xử lý bằng phương pháp đốt và các phương pháp khác.

## **2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CTRSH**

### ***Về tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về CTRSH***

#### ***Tại Trung ương***

Trước khi Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 3/2/2019 của Chính phủ được ban hành, công tác quản lý nhà nước về CTRSH được giao cho nhiều Bộ cùng tham gia quản lý, bao gồm Bộ TN&MT, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc giao thoa, chồng chéo về chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực CTRSH bao gồm việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, chương trình, quy hoạch, kế hoạch; tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng và dự báo tình hình quản lý CTRSH; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý.

Ngay sau khi Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 3/2/2019 của Chính phủ được ban hành, Bộ TN&MT là đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về CTR. Bộ TN&MT đã nhanh chóng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phương án thống

nhất quản lý nhà nước về CTR và triển khai các hoạt động như rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; kiểm tra, đánh giá công tác quản lý CTR trên phạm vi cả nước; tổ chức các hội thảo, hội nghị về công nghệ xử lý, mô hình quản lý đối với CTRSH với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và các chuyên gia, nhà khoa học; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về công tác quản lý chất thải.

Theo quy định của Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ TN&MT hiện được giao là đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về CTRSH.

#### ***Tại địa phương***

Trước đây, tại các địa phương không có sự thống nhất trong việc giao cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong vấn đề quản lý CTRSH; một số tỉnh/thành phố giao cho Sở Xây dựng trong khi một số tỉnh/thành phố khác giao Sở TN&MT, một số giao cho cả hai đơn vị trong việc tham mưu giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý CTRSH.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 3/2/2019, một số địa phương đã bắt đầu định hướng giao cho Sở TN&MT là cơ quan chuyên môn giúp việc về quản lý CTRSH. Tuy nhiên, đến nay việc chuyển giao cho Sở TN&MT là cơ quan chuyên môn giúp việc về quản lý CTRSH trên cả nước vẫn còn chưa được thực hiện ở tất cả các địa phương.

### ***Về thực hiện các nội dung quản lý CTRSH đô thị và nông thôn***

***Thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ quản lý CTRSH***

Theo Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu đến năm 2025, 90% tổng lượng CTRSH phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT; phần đầu tỷ lệ CTRSH xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom; 80% lượng CTRSH phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu về BVMT.

Mặt khác, theo Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/1/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, mục tiêu đến năm 2025 là 90% CTR đô thị được thu gom, xử lý, phần đầu tỷ lệ CTR đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp dưới 30% tổng lượng chất thải được thu gom.

Theo kết quả báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác BVMT năm 2020, tỷ lệ CTR được thu gom tại khu vực đô thị đạt khoảng 94,71%. Như vậy, có thể đánh giá tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH hiện nay tại các đô thị đã đáp ứng được mục tiêu của Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR và Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Chính phủ. Tuy nhiên, với tỷ lệ chôn lấp cao như hiện nay, mục tiêu phần đầu tỷ lệ CTRSH xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom là rất khó đạt được nếu các địa phương không nhanh chóng chuyển đổi các công nghệ chôn lấp hiện có sang các công nghệ xử lý CTRSH tiên tiến, thân thiện với môi trường.

*Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng về nội dung quản lý CTRSH.*

Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị định số 81/2017/NĐ-CP quy định Bộ Xây dựng có nhiệm vụ: (i) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch quản lý CTR; (ii) Tổ chức lập, thẩm định, lấy ý kiến bằng văn bản của

Bộ TN&MT, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch quản lý CTR vùng liên tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt; (iii) Thẩm định quy hoạch quản lý CTR các thành phố trực thuộc Trung ương là đô thị loại đặc biệt để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; có ý kiến thống nhất bằng văn bản để UBND các thành phố trực thuộc Trung ương là đô thị loại I phê duyệt quy hoạch quản lý CTR của thành phố; (iv) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và quản lý quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý CTR. Ngoài ra, Nghị định số 59/2007/NĐ-CP quy định trách nhiệm Bộ Xây dựng như sau: (i) Hướng dẫn quy hoạch xây dựng các công trình xử lý CTR, tái sử dụng mặt bằng cơ sở xử lý CTR và các công trình phụ trợ sau khi chấm dứt hoạt động (Khoản 2 Điều 9); (ii) Quy hoạch quản lý CTR cấp vùng, liên tỉnh, liên đô thị, vùng kinh tế trọng điểm do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt (Khoản 1 Điều 10).

Thực hiện các quy định nêu trên, Bộ Xây dựng đã chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều quy hoạch về quản lý CTR, như: Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý CTR y tế nguy hại đến năm 2025 tại Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 8/2/2012; Quy hoạch quản lý CTR vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030 tại Quyết định số 1979/QĐ-TTg ngày 14/10/2016; Quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2030 tại Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 12/2/2015;

Quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030 tại Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 6/1/2015; Quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Cầu đến năm 2020 tại Quyết định số 2211/QĐ-TTg ngày 14/11/2013; Đề án “Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý CTRSH” tại Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 23/7/2014...

Mặt khác, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ TN&MT trong việc tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý chất thải phục vụ công tác lập và triển khai quy hoạch BVMT. Điều này được sửa đổi trong Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch, trong đó quản lý chất thải là một nội dung của quy hoạch BVMT và thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về BVMT và điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch cũng quy định trách nhiệm của Bộ TN&MT là tổ chức lập quy hoạch BVMT quốc gia; xây dựng nội dung BVMT trong quy hoạch vùng; hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng nội dung BVMT trong quy hoạch tỉnh; trong đó bao gồm nội dung về quy hoạch quản lý chất thải. Hiện nay, Bộ TN&MT đang tiến hành xây dựng Quy hoạch BVMT quốc gia, trong đó có nội dung về quy hoạch quản lý chất thải.

***Đánh giá chung về công tác quản lý CTRSH***

Nhìn chung, hệ thống văn bản pháp quy ngày càng hoàn thiện, tạo căn cứ pháp lý quan trọng để quản lý chất thải thống nhất theo định hướng mới; là bước tiến quan trọng

để thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải; góp phần ngăn chặn các công nghệ xử lý chất thải lạc hậu, công nghệ chôn lấp và nâng cao hiệu quả công tác BVMT. Tỷ lệ thu gom CTRSH tại khu vực đô thị ngày càng tăng, đáp ứng mục tiêu theo Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/1/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị. Tại các địa phương đã xây dựng quy hoạch quản lý CTR cấp vùng và quy hoạch tại địa phương, làm căn cứ để xây dựng các cơ sở xử lý CTRSH. Một số địa phương, đặc biệt là các thành phố trực thuộc Trung ương đã bắt đầu áp dụng những công nghệ mới, tiên tiến như đốt có thu hồi năng lượng làm căn cứ để xem xét, nhân rộng. Sự quan tâm của các cấp, các ngành, ý thức của người dân và xã hội ngày một tăng đối với công tác quản lý CTRSH.

Bên cạnh đó, công tác quản lý CTRSH còn tồn tại, hạn chế. Phần lớn CTRSH chưa được phân loại tại nguồn, các chương trình phân loại CTRSH tại các địa phương tuy được triển khai nhiều năm gần đây nhưng mang tính xây dựng mô hình, chưa đồng bộ; Tỷ lệ CTRSH được chôn lấp còn cao; công nghệ xử lý CTRSH của nhiều cơ sở còn lạc hậu; Công suất xử lý CTRSH hiện hữu không đáp ứng được khối lượng CTRSH phát sinh, trong khi việc đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng dự án không đáp ứng yêu cầu; Các công nghệ xử lý CTRSH tiên tiến, hiện đại có giá thành đầu tư, xử lý cao trong khi ngân sách của các địa phương dành cho xử lý CTRSH còn hạn chế.

Nguyên nhân là do việc thu phí vệ sinh (giá dịch vụ) CTRSH đối với các hộ gia đình, cá nhân được thu theo hộ gia đình hoặc theo nhân khẩu dẫn đến việc không khuyến khích người dân giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, phân loại tại nguồn. Việc xây dựng các cơ sở xử lý chất thải hiện đại đòi hỏi phải có vốn đầu tư lớn, nhiều địa phương không đủ nguồn lực hoặc đầu tư chưa tương xứng; trong khi đó, việc thúc đẩy xã hội hóa công tác đầu tư cơ sở xử lý CTRSH còn chậm. Nhiều địa phương còn chưa chủ động trong công tác triển khai xây dựng các cơ sở xử lý chất thải; việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải phân tán, nhỏ lẻ... Việc quy hoạch, xác định

vị trí, địa điểm xây dựng cơ sở xử lý chất thải gặp khó khăn do người dân phản đối; việc tổ chức triển khai quy hoạch tại các địa phương còn chậm, thiếu nguồn lực để thực hiện; Nhận thức của một bộ phận người dân trong việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển CTRSH còn nhiều hạn chế. Nhiều nơi, người dân chưa tích cực tham gia vào các hoạt động phân loại tại nguồn, chưa đóng góp phí vệ sinh môi trường đầy đủ.

### 3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CTRSH HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN

Ngay sau khi Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 3/2/2019 được ban hành, Bộ TN&MT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 1/12/2020 về giải pháp cấp bách tăng cường quản lý CTR; xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật BVMT năm 2020; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 và ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022, trong đó có nhiều nhiều quy định mới, cụ thể so với trước đây về quản lý CTRSH, bao gồm quy định về phân loại chất thải tại nguồn, lộ trình hạn chế chôn lấp trực tiếp chất thải; tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý CTRSH; thu giá, phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân theo khối lượng hoặc thể tích chất thải; hướng dẫn về phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTRSH...

Bên cạnh đó, để sớm đưa Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật vào thực tiễn cuộc sống, trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã tổ chức các Hội nghị, Hội

thảo tập huấn cho các địa phương trong thực hiện các quy định mới của Luật, đồng thời cũng đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT, nhất là trong lĩnh vực quản lý CTRSH, thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

**Trong năm 2022, Bộ TN&MT đang khẩn trương thực hiện một số nội dung:**

- Ban hành và công bố danh mục công nghệ xử lý CTRSH khuyến cáo áp dụng tại Việt Nam, làm cơ sở cho các địa phương tổ chức triển khai;
- Xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bãi chôn lấp CTR và lò đốt chất thải;

- Ban hành hướng dẫn kỹ thuật về phân loại rác thải tại nguồn để các địa phương làm căn cứ thực hiện; triển khai thí điểm các hoạt động phân loại CTRSH tại hộ gia đình và cá nhân ở một số địa phương;

- Ban hành các hướng dẫn kỹ thuật đối với việc cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do rác thải gây ra, đảm bảo yêu cầu về BVMT;

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý CTRSH theo các quy định mới của Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thống nhất với Bộ Xây dựng về cơ quan ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Các hoạt động sẽ tiếp tục triển khai trong thời gian tới:**

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách mới trong Luật BVMT năm 2020, trong đó đề cao vai trò trách nhiệm

của chính quyền địa phương, của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện thí điểm, sớm hơn lộ trình quy định của Luật BVMT năm 2020 trong việc triển khai phân loại rác thải tại nguồn; thu giá, phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng, bao bì chứa tại một số tỉnh, thành phố lớn. Triển khai thực hiện hiệu quả quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu, ưu tiên khuyến khích doanh nghiệp chủ động xây dựng hệ thống thu gom, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì sau xử lý.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý CTRSH; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích xã hội hóa trong công tác quản lý CTRSH, đặc biệt là trong việc khuyến khích đầu tư xây dựng và vận hành cơ sở xử lý CTRSH, triển khai áp dụng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật về BVMT và Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) đảm bảo tính hiệu quả, ổn định và bền vững của dự án, phát huy và đa dạng hóa nhiều nguồn lực cho xử lý chất thải.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực. Các địa phương cần bố trí quỹ đất cho khu xử lý CTRSH theo quy hoạch, bố trí đủ kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn

# Tăng cường hiệu quả công tác đánh giá tác động môi trường...

(Tiếp theo trang 14)

quan đối với công tác ĐTM và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập ĐTM.

*Thứ tư*, tiếp tục xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật chuyên ngành về ĐTM; hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và cơ sở dữ liệu về môi trường để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập và thẩm định, quản lý báo cáo ĐTM. Nâng cao chất lượng báo cáo ĐTM.

*Thứ năm*, đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ĐTM ở các địa phương. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ trong công tác đào tạo tăng cường năng lực về ĐTM.

*Thứ sáu*, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn kỹ thuật về áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT) để áp dụng tại Việt Nam; định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục BAT bảo đảm sự phù hợp với thực tế và mức độ phát triển của khoa học và công nghệ; hướng dẫn áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

*Thứ bảy*, xây dựng được cơ sở khoa học và thực tiễn quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ và kho tàng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường góp phần triển khai thực hiện tốt Luật BVMT, trong đó tập trung vào các cơ sở, kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 53 Luật BVMT.

*Thứ tám*, thực hiện điều tra, đánh giá loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn. Tổng hợp, đánh giá các quy định liên quan đến khoảng cách an toàn áp dụng theo từng loại hình sản xuất kinh doanh dịch vụ và kho tàng. Tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm quốc tế về phương pháp xác định khoảng cách an toàn về môi trường theo từng loại hình sản xuất kinh doanh dịch vụ. Trên cơ sở đó, Bộ TN&MT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường liên quan đến khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 53 Luật BVMT

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Mai Thế Toàn, *Đánh giá môi trường chiến lược, ĐTM tại Việt Nam*, Hà Nội, 2014;
2. Lê Trình, *ĐTM tự nhiên và xã hội*;
3. Luật BVMT năm 2020;
4. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;
5. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.